

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Xây mới nhà ương cá giống, mái che khu nhà ở nhân viên và cải tạo
hồ ương số 01, Trại sản xuất giống thủy sản nước ngọt Trúc Kinh
thuộc Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung số
62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về
quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy
định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Trị tại Tờ
trình số 259/TTr-SNN ngày 16/9/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình với nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xây mới nhà ương cá giống, mái che khu nhà ở nhân viên và cải tạo hồ ương số 01, Trại sản xuất giống thủy sản nước ngọt Trúc Kinh thuộc Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị

2. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

3. Chủ đầu tư: Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị

4. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Xây mới nhà ương cá giống, mái che khu nhà ở nhân viên và cải tạo hồ ương số 01 nhằm cải thiện cơ sở hạ tầng Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị để phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản theo hướng mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh cao và phát triển bền vững; đưa thủy sản trở thành ngành sản xuất chủ lực, cung cấp nguyên liệu phục vụ chế biến xuất khẩu và tiêu dùng trong tỉnh, đồng thời tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, đảm bảo an sinh xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo.

5. Nội dung và quy mô đầu tư:

5.1. Quy mô đầu tư:

- Nâng cấp, cải tạo hồ ương số 01 với diện tích 225,06m²;
- Xây dựng mới nhà ương giống với tổng diện tích 64,8 m²;
- Xây mới mái che khu nhà ở nhân viên với tổng diện tích 55,31m².

5.2. Giải pháp thiết kế:

5.2.1. Nâng cấp, cải tạo hồ ương số 01:

- Đổ bê tông mái hồ áp trực với mái tường đá hộc hiện trạng bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 15cm và nâng cao trình đỉnh hồ tại các vị trí thấp; Bờ kè hồ được chia thành 9 khoang, giữa các khoang bố trí 01 khe lún bằng 02 lớp giấy dầu và 3 lớp nhựa đường; Cao trình hoàn thiện đỉnh kè từ +2.90÷ +3.25;

- Đáy hồ: Cao trình đáy hồ +1.50; Nạo vét bùn đáy dày trung bình 15cm, sau đó đắp bằng đất cấp 3 dày 25cm đầm chặt K90, tận dụng đất nạo vét đắp lại dày 10cm;

- Ống xả: Ống xả đáy và xả tràn cho hồ bằng ống nhựa HDPE đường kính 110mm dày 5,3mm, có bố trí van nhựa xả đáy;

- Trên đỉnh hồ bố trí ống nhựa PVC đường kính 42mm dày 2,1mm chôn sâu vào bê tông 12cm, bố trí mật độ 2m/1 cọc; thiết kế cọc bằng ống thép DN25 dày 2,3mm dài 0,95m có hàn móc thép để đặt vào ống nhựa chôn sẵn nhằm mục đích chống nước tràn xâm thực về mùa mưa lũ để bảo vệ cá giống.

5.2.2. Xây dựng mới nhà ương giống: Được phân thành 03 hồ ương với tổng diện tích 64,8 m² với kết cấu như sau:

- Nhà ương được thiết kế với hình thức móng băng kết hợp làm móng bê với kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2 dày 15cm; Hệ thống trụ nhà ương, giằng đỉnh tường bê với kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2; tường bê xây bằng gạch bê tông kích thước (15x20x30)cm M100, vữa xây M100; trát vữa tường bê mặt trong 2 lớp dày 3,0cm, có quét nước xi măng trước khi trát mỗi lớp, mặt ngoài trát vữa 1 lớp M100 dày 1,5cm;

- Phần mái: Bằng hệ thống vì kèo, thanh giằng kèo bằng thép hộp mạ kẽm kết hợp thép hình; xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm (40x80x1,4)mm; mái lợp bằng tôn sóng vuông 0,42mm ở dưới có bố trí tấm xốp cách nhiệt, bố trí ke chống bão mật độ 4 cái/1m²;

- Nền xung quanh nhà ương có kết cấu bằng bê tông M100 đá 2x4, dày 8cm, láng vữa có đánh màu dày 2cm;

- Đường ống cấp nước bê bằng ống nhựa HDPE đường kính ống 32mm dày 2mm, lắp đặt mới 01 máy bơm chìm và thoát nước bằng ống nhựa HDPE đường kính D75, dày 3,6mm có bố trí 03 hố van xả;

- Phân thoát nước mặt: Bằng đường ống HDPE Đk=225mm dày 8,6mm dài 18m có bố trí hồ thu nước đầu tuyến;

- Cấp điện: Đầu nối tại cột điện hiện có, móc cáp vào cột đèn hiện hữu, bố trí 03 bóng đèn 1,2m cho nhà ương.

5.2.3. Xây mới mái che khu nhà ở nhân viên: Làm mới mái che khu nhà ở nhân viên với tổng diện tích 55,31m² với hệ móng và trụ có kết cấu bằng bê tông cốt thép M200 đá 1x2; mái che bằng hệ kèo bằng thép hộp mạ kẽm kết hợp thép hình; xà gồ bằng thép hộp mạ kẽm 40x80x1,4mm; mái lợp bằng tôn sóng vuông 0,42mm, bố trí ke chống bão mật độ 4 cái/1m²; phần nền đổ bù nền dày 10cm bằng bê tông M150 đá 1x2.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình: Công ty Cổ phần thiết kế và xây dựng 19.8

7. Địa điểm xây dựng: Xã Gio Quang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị

8. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cấp IV

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng); Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	350.265.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	7.917.000 đồng;
- Chi phí tư vấn:	41.439.000 đồng;
- Chi phí khác:	379.000 đồng;

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

10. Nguồn vốn: Kinh phí không thường xuyên của Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị

11. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý

12. Giải phóng mặt bằng: Công trình nâng cấp chủ yếu trên tuyến cũ hiện có, phạm vi bị ảnh hưởng do chủ đầu tư tự giải phóng mặt bằng

13. Thời gian thực hiện: Năm 2021

14. Đơn vị quản lý, sử dụng: Giao Trung tâm giống thủy sản quản lý, khai thác và có trách nhiệm duy tu, bảo trì công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư thực hiện công khai hóa thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật để phục vụ công tác giám sát đầu tư cộng đồng và có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng công trình đảm bảo chất lượng, hiệu quả và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NN *HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hà Sỹ Đồng



Phụ lục

**Tổng mức đầu tư xây dựng công trình: Xây mới nhà ương cá giống, mái che khu nhà ở nhân viên và cải tạo hồ ương số 01,
Trại sản xuất giống thủy sản nước ngọt Trúc Kinh thuộc Trung tâm giống thủy sản Quảng Trị**
(Kèm theo Quyết định số **1565**/QĐ-UBND ngày **23** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí xây dựng			318.423.000	31.842.000	350.265.000	Gxd
	Chi phí xây dựng công trình			318.423.000	31.842.000	350.265.000	Gxd1
2	Chi phí quản lý dự án	3,108%	0,8	7.917.000		7.917.000	Gqlda
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng			37.672.000	3.767.000	41.439.000	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình			9.657.000	966.000	10.623.000	TV1
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật	6,2%	1	19.742.000	1.974.000	21.716.000	TV2
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,598%		8.273.000	827.000	9.100.000	TV3
4	Chi phí khác			379.000		379.000	Gk
4.1	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật	0,121%	0,5	193.000		193.000	K2
4.2	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng	0,117%	0,5	186.000		186.000	K3
	Tổng cộng (Làm tròn)			364.391.000	35.609.000	400.000.000	Gxdct

